

Số: 756 /QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác người học tại Đại học Kinh tế Quốc dân

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-BGDĐT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD ngày 09/5/2025 của Hội đồng Đại học ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác người học tại Đại học Kinh tế quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2025 - 2026 và thay thế Quyết định số 111/QĐ-ĐHKTQD ngày 19 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy chế công tác người học của của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 3. Trưởng Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; Trưởng các đơn vị quản lý người học, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy; Hội đồng Đại học (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng CTTĐT);
- Lưu: VT, CTCT&QLSV.



GS.TS Phạm Hồng Chương

QUY CHẾ

Công tác Người học tại Đại học Kinh tế Quốc dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-ĐHKTQD

ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quyền và nhiệm vụ của người học; nội dung công tác người học; hệ thống tổ chức, quản lý người học; công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật người học; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học của Đại học Kinh tế quốc dân (sau đây gọi là Đại học) và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác người học của Đại học.

Điều 2. Mục đích công tác người học

1. Công tác người học là một trong những công tác trọng tâm của Đại học. Đại học bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả công tác người học.

2. Bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo được quy định tại Điều 2 Luật Giáo dục 2019.

3. Bảo đảm người học được hưởng các quyền và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong Đại học.

Điều 3. Yêu cầu công tác người học

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người học*: bao gồm sinh viên bậc đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh do Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo và cấp bằng.

2. *Sinh viên*: là người học ở bậc đại học.

3. *Học viên*: là người học đang được đào tạo sau đại học theo trình độ thạc sĩ.

4. *Nghiên cứu sinh*: là người học đang được đào tạo sau đại học theo trình độ tiến sĩ.

5. *Lớp người học*: là lớp được tổ chức cho sinh viên cùng khóa học, cùng ngành hoặc cùng chương trình đào tạo, được duy trì ổn định trong cả khóa học, để các

Trường, Khoa, Viện, Trung tâm và các đơn vị chức năng tổ chức, quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

6. *Lớp học phần*: gồm những người học đăng ký cùng học một học phần, được tổ chức theo thời gian học một học phần, để các đơn vị chức năng của Đại học theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của người học trong giờ học.

CHƯƠNG II

QUYỀN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 5. Quyền của người học

1. Được giáo dục, đào tạo để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của người học; được tôn trọng, bình đẳng về cơ hội học tập, phát triển tài năng, năng khiếu, đổi mới sáng tạo, tư vấn việc làm và khởi nghiệp.

2. Được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục, đào tạo an toàn, lành mạnh.

3. Được phổ biến nội quy, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học; các chế độ, chính sách có liên quan đến người học.

4. Được học theo tiến độ phù hợp với chương trình đào tạo, học cùng lúc 2 chương trình, học chuyển tiếp, học cải thiện điểm, nghỉ học tạm thời, chuyển trường và các quyền khác theo quy chế đào tạo. Học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, học lưu ban.

5. Được sử dụng cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phương tiện phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Đại học theo quy định.

6. Được cử người đại diện tham gia Hội đồng Đại học theo quy định; được tham gia hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội do Đại học tổ chức theo quy định của pháp luật.

7. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp kiến nghị với Đại học các giải pháp góp phần xây dựng Đại học, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học

8. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hoá theo quy định của Nhà nước.

9. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

10. Được xem xét tiếp nhận vào ở trong ký túc xá theo quy định của Đại học.

11. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và tham gia các hoạt động ngoại khóa hoặc tham gia các chương trình học tập, thực tập và trải nghiệm trong và ngoài nước theo quy định của Đại học.

12. Được tôn trọng; bình đẳng về cơ hội giáo dục, đào tạo và học tập; phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập và rèn luyện.

13. Được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bằng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác khi hoàn thành khoá học.

14. Quyền của người học không tách rời nghĩa vụ công dân Việt Nam.

Điều 6. Nhiệm vụ của người học

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy chế, quy định của Đại học và các nội quy, quy định của địa phương.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Đại học; chủ động, tích cực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, rèn luyện đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và rèn luyện thể chất nâng cao sức khỏe.

3. Tôn trọng viên chức và người lao động của Đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện quy tắc và văn hoá giao tiếp trong Đại học và trên môi trường mạng.

4. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Đại học; xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống, danh tiếng của Đại học.

5. Tham gia đánh giá kết quả rèn luyện đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.

6. Đóng học phí, tham gia bảo hiểm y tế và thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Đại học.

8. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo quy định, kế hoạch của Đại học.

9. Chủ động phát hiện, kịp thời báo cáo những tấm gương người tốt, việc tốt, các nghĩa cử cao đẹp của người học, của nhà giáo để Đại học xem xét tôn vinh, khen thưởng.

10. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của người học; kịp thời báo cáo với đơn vị chức năng của Đại học khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của người học, của viên chức và người lao động trong Đại học.

11. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong Đại học, gia đình và cộng đồng.

12. Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân theo quy định, hoàn thành bài thu hoạch và xếp loại Đạt.

13. Khai báo và cập nhật đầy đủ, đúng thời hạn các thông tin cá nhân trên hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu người học.

14. Thực hiện các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của Đại học.

Điều 7. Các hành vi người học không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý

giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG III NỘI DUNG CÔNG TÁC NGƯỜI HỌC

Mục 1

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, TUYÊN TRUYỀN

Điều 8. Giáo dục chính trị tư tưởng

1. Giáo dục, tuyên truyền để người học nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Đại học.

2. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ trong hoạt động học tập, rèn luyện đối với người học.

3. Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động học tập, rèn luyện của người học; tạo môi trường thuận lợi để người học rèn luyện, phấn đấu, gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 9. Giáo dục đạo đức, lối sống

1. Giáo dục, tuyên truyền cho người học về những giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và quy tắc, đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, hành vi, ứng xử không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

2. Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của người học đối với tập thể, cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp trong tương lai.

Điều 10. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế Đại học

1. Giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Phổ biến, giáo dục nội dung kiến thức pháp luật đối với người học; tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng khác có liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của người học nhằm nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện, bảo đảm an toàn về tinh thần, thể chất và danh dự cá nhân.

2. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong người học; tổ chức cho người

học tham gia các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện và các hoạt động khuyến khích học tập.

Điều 12. Giáo dục thẩm mỹ

1. Giáo dục kiến thức về thẩm mỹ để người học biết trân trọng, gìn giữ, cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục để người học hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ; năng lực sáng tạo nghệ thuật và khả năng gìn giữ, chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động của bản thân và cộng đồng.

3. Phát huy, truyền cảm hứng về giá trị cái đẹp của đời sống đến người khác; đồng thời có thái độ phê phán cái xấu trong hành vi ứng xử, trong giao tiếp, trong xã hội.

Điều 13. Giáo dục thể chất và y tế trường học

1. Giáo dục, tuyên truyền để người học nhận thức đúng vai trò, tác dụng của hoạt động thể dục, thể thao đối với sức khỏe; hướng dẫn người học về nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao và hình thành thói quen thường xuyên tự luyện tập thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất; thường xuyên và định kỳ tổ chức các hoạt động tập luyện, thi đấu các môn thể thao cho người học.

2. Giáo dục nâng cao nhận thức cho người học về chế độ sinh hoạt, học tập điều độ, ăn uống bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn thực phẩm; không sử dụng trái phép chất kích thích, chất gây nghiện; trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác.

Điều 14. Giáo dục, tuyên truyền, quản lý hoạt động trên không gian mạng

1. Quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với người học, nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng đảm bảo đúng quy định, lành mạnh, hữu ích; giảm thiểu tác động của những thông tin độc hại, sai trái trên môi trường mạng đối với người học.

2. Giáo dục an ninh mạng và ứng xử văn hóa trên môi trường không gian mạng.

3. Tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm, nghĩa vụ của người học trong việc sử dụng internet thông qua các phương tiện truyền thông, giúp người học nhận thức đúng, sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả nhất.

4. Nâng cao ý thức của người học trong việc sử dụng, khai thác các thiết bị công nghệ; không đăng tải thông tin không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc chưa được sự cho phép của chủ sở hữu thông tin, các thông tin, hình ảnh không đúng nội quy, quy định của Đại học, khi bình luận không dùng lời lẽ thô tục, kích động, bôi nhọ nói xấu người khác, gây phản cảm lên mạng xã hội.

Mục 2

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Điều 15. Hệ thống tổ chức quản lý người học

Hệ thống tổ chức, quản lý người học của Đại học gồm: Giám đốc Đại học, các đơn vị chức năng, Trường, Khoa, Viện, Trung tâm, cố vấn học tập, giáo viên chủ

nhiệm và lớp người học.

Điều 16. Ban cán sự lớp người học

1. Ban cán sự lớp người học gồm: 01 lớp trưởng và 01 lớp phó được Trường, Khoa, Viện, Trung tâm chỉ định hoặc do tập thể lớp người học bầu chọn. Nhiệm kỳ ban cán sự lớp người học theo năm học.

2. Nhiệm vụ của ban cán sự lớp người học:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm;

b) Phối hợp, hỗ trợ, đôn đốc người học trong lớp chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định về học tập, rèn luyện. Xây dựng và duy trì nền nếp tự quản trong lớp học;

c) Quản lý các hoạt động của lớp, động viên và tổ chức giúp đỡ thành viên của lớp gặp khó khăn trong quá trình học tập, rèn luyện tại Đại học;

d) Phối hợp thường xuyên với Ban chấp hành Chi đoàn, Chi hội sinh viên trong các hoạt động của lớp;

đ) Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với Trường, Khoa, Viện, Trung tâm, đơn vị phụ trách công tác người học theo phân cấp.

3. Quyền của Ban cán sự lớp người học:

a) Đại diện lớp người học đề nghị các đơn vị phụ trách công tác người học giải quyết những vấn đề liên quan đến người học trong lớp; liên hệ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm và các giảng viên;

b) Ban cán sự lớp được hưởng các chế độ theo quy định của Đại học và đơn vị phụ trách công tác người học theo phân cấp của Đại học.

Điều 17. Ban cán sự lớp học phần

Ban cán sự lớp học phần do giảng viên giảng dạy học phần chỉ định, phân công, có trách nhiệm quản lý lớp học phần, duy trì việc chấp hành nội quy, quy chế của người học trong lớp và hỗ trợ giảng viên trong quá trình giảng dạy học phần đó.

Điều 18. Công tác tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận người học trúng tuyển, sắp xếp người học vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp lâm thời, cấp phát thẻ người học, thẻ thư viện; phân công cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác có liên quan đối với người học.

2. Tổ chức đối thoại, trao đổi thông tin, lấy ý kiến và xử lý thông tin phản hồi giữa người học và các bên liên quan trong và ngoài Đại học; xây dựng mạng lưới cựu người học.

3. Giải quyết các thủ tục hành chính đối với người học theo quy định; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý và thống kê dữ liệu, lưu trữ hồ sơ liên quan đến người học.

Điều 19. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá người học

1. Xây dựng hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu về việc tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu khoa học, kết quả tham gia các hoạt động ngoại khóa, kết quả rèn luyện toàn khóa của người học.
2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đối với người học.
3. Theo dõi tổng hợp và tham mưu công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật người học theo quy định.

Điều 20. Công tác người học ở nội trú và ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung công tác người học nội trú và ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tư vấn pháp luật cho người học.
2. Nắm bắt và tổng hợp tình hình chung của người học, phản ánh kịp thời với lãnh đạo Đại học, chủ động đề xuất biện pháp hợp lý giải quyết các vấn đề liên quan.
3. Phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết các vụ việc xảy ra có liên quan đến người học.

Điều 22. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học

1. Công khai các khoản thu chi theo quy định và các chế độ, chính sách người học được hưởng ngay từ đầu khóa học hoặc đầu năm học.
2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước và của Đại học đối với người học.
3. Theo dõi tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan đến người học theo quy định của pháp luật và của Đại học.

Mục 3

HỖ TRỢ VÀ DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Điều 23. Công tác tư vấn học tập, hướng nghiệp việc làm

1. Tư vấn, hỗ trợ người học xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực cá nhân; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn người học tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) trong quá trình học tập.
2. Tổ chức thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp đối với người học theo quy định.

Điều 24. Tư vấn tâm lý học đường, chăm sóc sức khỏe

1. Tư vấn, hỗ trợ người học khi gặp phải các vấn đề về sức khỏe, tâm lý xã hội; phối hợp với Trạm y tế tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi người học gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.
2. Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức cho người học tham gia bảo hiểm y tế, đăng

ký tạm trú, tạm vắng theo quy định.

3. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho người học; trực sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho người học.

Điều 25. Hỗ trợ tài chính

1. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người học tham gia tín dụng đào tạo theo quy định.

3. Tổ chức xét, cấp học bổng cho người học tiêu biểu xuất sắc, có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó.

Điều 26. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Đại học, tạo điều kiện giúp đỡ người học khuyết tật, diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

Điều 27. Tổ chức, quản lý các dịch vụ hỗ trợ người học

1. Cung cấp, hỗ trợ, quản lý các dịch vụ internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, phòng họp, hội trường và các dịch vụ cần thiết khác cho người học.

2. Cung cấp các dịch vụ trực tuyến có thu phí theo yêu cầu của người học.

CHƯƠNG IV

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC

Mục 1

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Điều 28. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học

1. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học do Giám đốc Đại học quyết định thành lập gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Đại học hoặc Phó Giám đốc Đại học được ủy quyền;

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác chính trị và quản lý sinh viên;

c) Các ủy viên là đại diện Trường, Khoa, Viện, Trung tâm và đơn vị có liên quan; Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên. Cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm và lớp trưởng của lớp có người học được khen thưởng hoặc kỷ luật được mời tham dự và phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học cấp Đại học có trách nhiệm xem xét các tài liệu, minh chứng người học được khen thưởng hoặc theo các quy định hiện hành, ý kiến đề nghị của Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, thảo luận và biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín) hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật người học. Kết luận của Hội đồng phải được sự nhất trí trên 50% thành viên Hội đồng. Căn cứ kết luận của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng ký văn bản đề nghị Giám đốc Đại học ra Quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật.

Điều 29. Yêu cầu đối với việc xét khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia phong trào thi đua của tập thể lớp và người học.
2. Việc xét khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được của tập thể và của người học. Trường hợp người học học song ngành thì chỉ xét khen thưởng đối với Ngành 1.
3. Công tác khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy định.
4. Hình thức khen thưởng cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý người học.
5. Giám đốc Đại học quyết định hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể và người học đạt được thành tích xuất sắc theo quy định.
6. Không xét khen thưởng đối với người học đang trong thời gian kỷ luật hoặc trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 30. Danh hiệu khen thưởng

1. Đối với tập thể lớp người học, gồm 2 loại: Tập thể lớp tiên tiến và tập thể lớp xuất sắc.
2. Đối với cá nhân người học, gồm các loại sau:
 - a) Người học xếp loại giỏi;
 - b) Người học xếp loại xuất sắc;
 - c) Người học xếp loại xuất sắc toàn khoá;
 - d) Người học đạt danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp Ngành/Chương trình;
 - đ) Tân người học đạt danh hiệu Thủ khoa trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh Cao học;
 - e) Người học đạt kết quả cao trong học tập, nghiên cứu khoa học và tích cực trong công tác quản lý lớp;
 - g) Người học có bài báo khoa học được công bố Quốc tế trên các tạp chí ISI, Scopus;
 - h) Các trường hợp đặc biệt do Giám đốc Đại học quyết định.
3. Trường hợp đặc biệt:
 - a) Người học đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
 - b) Người học đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, các hoạt động của lớp, Khoa, Viện, Trường, Trung tâm; trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;
 - c) Người học có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an

ninh tổ quốc; bảo đảm an ninh, trật tự trường học; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Người học có các thành tích đặc biệt khác.

Điều 31. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng tập thể: Tặng giấy khen của Giám đốc Đại học.

2. Khen thưởng cá nhân: Chế độ khen thưởng đối với người học được quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

3. Khen thưởng các trường hợp đặc biệt:

a) Biểu dương hoặc tặng giấy khen của Giám đốc Đại học kèm theo tiền thưởng theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt giải tại các cuộc thi học thuật được xem xét cộng điểm theo Quyết định của Giám đốc Đại học. Mức điểm cộng sẽ thay đổi tùy theo thực tế triển khai từng năm;

c) Các nội dung khen thưởng khác do Giám đốc Đại học quyết định.

Điều 32. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Đối với tập thể:

a) Đạt danh hiệu tập thể tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn:

- Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên xếp loại giỏi trở lên;
- Không có cá nhân xếp loại học tập dưới trung bình hoặc rèn luyện dưới trung bình, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên;
- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm và của Đại học.

b) Đạt danh hiệu tập thể xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn: Tập thể tiên tiến và có từ 10% sinh viên xếp loại xuất sắc trở lên.

2. Đối với cá nhân:

a) Tiêu chuẩn chung:

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Đại học;
- Đạt 4,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ (không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm), điểm các môn học được tính là điểm lần 1;
- Tổng số tín chỉ sinh viên đăng ký trong kỳ tối thiểu 9 tín chỉ trở lên đối với sinh viên năm thứ nhất; 15 tín chỉ trở lên đối với sinh viên năm thứ hai đến học kỳ 1 của sinh viên năm thứ 4; Đối với học kỳ 2 của sinh viên năm thứ 4 tối thiểu 10 tín chỉ trở lên. Tổng số tín chỉ không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng;
- Sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ và xếp loại rèn luyện không cùng

bậc thì được công nhận danh hiệu cá nhân ở loại có bậc thấp hơn;

- Chỉ xét khen thưởng đối với sinh viên học Ngành 1 (nếu học song ngành).

b) Tiêu chuẩn riêng:

- Sinh viên xếp loại Giỏi học kỳ thoả mãn đồng thời 2 tiêu chí: Đạt kết quả học tập học kỳ từ 8.0 điểm đến dưới 9.0 điểm và có kết quả rèn luyện xếp loại Tốt trở lên (đạt từ 80 điểm đến 100 điểm);

- Sinh viên xếp loại Xuất sắc học kỳ thoả mãn đồng thời 2 tiêu chí: Đạt kết quả học tập học kỳ từ 9.0 điểm đến 10 điểm và có kết quả rèn luyện xếp loại xuất sắc (đạt từ 90 điểm trở lên);

- Sinh viên xếp loại xuất sắc toàn khoá thoả mãn đồng thời 2 tiêu chí: Đạt kết quả học tập toàn khoá từ 3.6 điểm đến 4.0 điểm (theo thang điểm 4) và có kết quả rèn luyện toàn khoá xếp loại xuất sắc (đạt từ 90 điểm trở lên);

- Sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp Ngành/Chương trình thoả mãn đồng thời các tiêu chí: Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Đại học; Đạt kết quả học tập toàn khoá xét theo thang điểm 4 cao nhất của Ngành/Chương trình, có kết quả rèn luyện toàn khoá xếp loại tốt trở lên và tốt nghiệp đúng thời hạn 4 năm hoặc sớm hơn theo quy định của Quy chế đào tạo (trước thời điểm Đại học tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp).

Trường hợp sinh viên có kết quả học tập theo thang điểm 4 bằng nhau sẽ lấy kết quả học tập theo thang điểm 10 cao hơn để làm căn cứ lựa chọn Thủ khoa tốt nghiệp Ngành/Chương trình.

Trường hợp sinh viên có kết quả học tập theo thang điểm 4 bằng nhau và thang điểm 10 bằng nhau, sẽ lấy điểm đánh giá kết quả rèn luyện toàn khoá cao hơn để làm căn cứ lựa chọn Thủ khoa tốt nghiệp Ngành/Chương trình.

- Sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy của Đại học thoả mãn đồng thời các tiêu chí: Chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường phổ thông trung học, không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập tại bậc phổ thông trung học và đạt điểm xét tuyển đầu vào cao nhất trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy của Đại học (không tính điểm ưu tiên).

- Các trường hợp đặc biệt do Giám đốc Đại học quyết định.

Điều 33. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với người học thuộc các hệ đào tạo khác

1. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Đại học.
2. Tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm và của Đại học.
3. Các tiêu chí khen thưởng người học căn cứ đề xuất của Chương trình.

Điều 34. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng

1. Trình tự xét danh hiệu khen thưởng:

a) Căn cứ thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của người học; Trường, Khoa, Viện, Trung tâm tiến hành họp, xem xét thành tích lựa chọn người học đủ tiêu chuẩn lập danh sách đề nghị kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác

nhận của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm đề nghị phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên xem xét;

b) Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên tập hợp và báo cáo Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học của Đại học xét duyệt;

c) Căn cứ vào đề nghị của Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học của Đại học tổ chức xét và đề nghị Giám đốc Đại học quyết định công nhận danh hiệu khen thưởng cho tập thể, cá nhân người học, hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ xét khen thưởng báo cáo Hội đồng khen thưởng và kỷ luật Đại học, gồm:

- a) Bản kê khai thành tích của Tập thể hoặc Người học;
- b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của lớp người học;
- c) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm;
- d) Danh sách đề nghị công nhận danh hiệu khen thưởng.

Mục 2

CÔNG TÁC KỶ LUẬT

Điều 35. Yêu cầu về xử lý kỷ luật

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, nghiêm minh, chính xác, kịp thời và mang tính giáo dục.

2. Người học bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý 1 lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng 1 thời điểm, xem xét kỷ luật nếu người học có nhiều hành vi vi phạm thì xem xét kỷ luật về từng hành vi vi phạm và quy định chung bằng 1 hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm, trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

4. Trường hợp người học đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới;

c) Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới có hiệu lực.

5. Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ,

thái độ tiếp thu và sửa chữa; việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả; các trường hợp khác theo quy định của Đảng và pháp luật được tính là căn cứ xem xét miễn kỷ luật hoặc giảm nhẹ trách nhiệm.

6. Hình thức kỷ luật của người học từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý người học và Quyết định kỷ luật người học được gửi trực tiếp đến gia đình người học. Trường hợp người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Đại học phải gửi quyết định kỷ luật cho địa phương và gia đình người học.

7. Không tổ chức xem xét kỷ luật đối với người học đang trong thời gian sau:

- a) Nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Đại học;
- b) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

Điều 36. Hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm nội quy, quy định, quy chế của Đại học được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này, hoặc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì bị Đại học xử lý theo nội quy, quy định, quy chế hiện hành.

2. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì tùy theo mức độ vi phạm, người học còn có thể bị Đại học xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học.

3. Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử, tùy theo mức độ vi phạm, người học còn có thể bị Đại học xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

Điều 37. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Người học có hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị Đại học xử lý kỷ luật tương ứng với một trong các hình thức sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với người học có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với người học đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với người học đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi người học không được làm; người học vi phạm pháp luật bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Trong từng trường hợp cụ thể Giám đốc Đại học căn cứ Quy chế Đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ 1 học kỳ, đình chỉ 1 năm học hoặc đình chỉ theo thời gian người học bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo;

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với người học đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Đại học và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Người học bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý người học và thông báo cho gia đình người học. Trường hợp người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Đại học phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình người học để phối hợp quản lý giáo dục.

3. Dừng xét tốt nghiệp đối với người học đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

4. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục 1 của Quy chế này.

Điều 38. Trình tự thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a) Người học có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp người học không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

b) Cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm lớp người học chủ trì họp với tập thể lớp người học, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Trường, Khoa, Viện, Trung tâm;

c) Trường, Khoa, Viện, Trung tâm xem xét, đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học của Đại học;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật người học tổ chức họp để xem xét kỷ luật. Thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp người học có người học vi phạm và người học có hành vi vi phạm. Người học vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm thái độ thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Hội đồng xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Giám đốc ra quyết định kỷ luật bằng văn bản;

đ) Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên gửi thông báo quyết định kỷ luật người học tới các đơn vị có liên quan, Khoa, Viện, Trường, Trung tâm có người học bị kỷ luật, tới gia đình, địa phương người học bị kỷ luật theo quy định.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của người học:

a) Bản tự kiểm điểm của người học (nếu có);

b) Biên bản của tập thể lớp người học họp kiểm điểm người học có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm quản lý người học;

d) Biên bản họp Hội đồng kỷ luật người học;

đ) Các tài liệu minh chứng về hành vi vi phạm của người học và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 39. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với người học bị kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu người học không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của người học kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với người học bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu người học không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực và được hưởng quyền lợi của người học kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với người học bị đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ, người học cần làm đơn xin quay trở lại học tập, phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã/phường) nơi cư trú về việc chấp hành nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp nhận xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Đại học xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

Người học được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định tiếp nhận quay trở lại học tập có hiệu lực.

4. Trong thời gian từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật, người học có quyền khiếu nại về kỷ luật nếu thấy các hình thức kỷ luật chưa thoả đáng thì người học có thể khiếu nại lên Giám đốc Đại học qua Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Trách nhiệm của Giám đốc Đại học

Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác người học. Bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung của công tác người học.

Điều 41. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác người học

1. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên:

a) Là đơn vị thường trực chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đại học trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác người học;

b) Tham mưu lãnh đạo Đại học ban hành Quy chế công tác người học; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện người học; Quy chế xét cấp học bổng; Quy chế miễn giảm học phí; Quy chế Cố vấn học tập; và các Quy chế khác liên quan đến người học;

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình, hoạt động theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Kinh tế Quốc dân trong công tác người học; tạo điều kiện cho người học thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình;

d) Thực hiện công tác báo cáo Giám đốc Đại học trong việc thực hiện công tác người học.

2. Các đơn vị chức năng: Có trách nhiệm thực hiện các quy định về công tác người học theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trường, Khoa, Viện, Trung tâm quản lý người học: Có trách nhiệm thực hiện tuyên truyền, giáo dục, quản lý, hỗ trợ người học thuộc Trường, Khoa, Viện, Trung tâm theo phân cấp của Đại học.

4. Cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm: Hỗ trợ học tập, định hướng chuyên môn;

theo dõi và hỗ trợ quá trình học tập của người học; tư vấn tâm lý và kỹ năng mềm; phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc hỗ trợ triển khai công tác người học.

Điều 42. Tổ chức thực hiện

1. Các Trường, Khoa, Viện, Trung tâm, các đơn vị chức năng và người học chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Đại học xem xét, điều chỉnh.



GIÁM ĐỐC

GS.TS Phạm Hồng Chương

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ VI PHẠM NGƯỜI HỌC

(Kèm theo Quy chế ban hành theo Quyết định số 756/QĐ- ĐHKQTĐ

ngày 06 tháng 0 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế quốc dân)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; mất trật tự (nói chuyện, gọi điện thoại), làm việc riêng (ăn quà, hút thuốc, nhắn tin, chơi điện tử) trong giờ học (học tập trung và học online), giờ thực hành; vi phạm nội quy phòng thực hành.	Lần 1				Sinh viên đã được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý.
2	Nghỉ học không có lý do trong 1 học kỳ chính.				Lần 1	
3	Người học có số lần cảnh báo học tập vượt quá 02 lần liên tiếp hoặc vượt quá 03 lần không liên tiếp				Lần 1	Quy định tại điểm a, b - khoản 2 - Điều 15 - Chương 3 Quy chế đào tạo trình độ ĐH của ĐHKQTĐ
4	Người học có thời gian học tập vượt quá 02 lần thời gian theo chương trình đào tạo trình độ đại học của Đại học.				Lần 1	
5	Vô lễ, gây gổ, chống đối đe dọa, lăng mạ với giảng viên, viên chức trong Đại học.					Tùy theo mức độ xử lý từ Khiển trách đến Buộc thôi học
6	Vi phạm quy chế thi					
7	a) Mang các thiết bị công nghệ; mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; viết, vẽ bậy vào bài thi; Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người học khác; nhìn bài, chép bài của người học khác hoặc để người học khác nhìn bài, chép bài của mình.					Xử lý theo Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.
8	b) Người học thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; Làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.			Lần 1	Lần 2	Nếu có tổ chức thi tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						định của pháp luật
9	c) Có hành vi gian lận trong học tập thể hiện trong quá trình đăng ký học, cố tình truy cập vào tài khoản cá nhân của người học khác mà không được sự đồng ý của người học đó.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
10	d) Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.				Lần 1	
11	Cố tình phá hoại hệ thống tài khoản mạng của Đại học.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
12	Không nộp bảo hiểm y tế theo từng năm học.					Xử phạt hành chính theo luật Bảo hiểm y tế
13	Viết bài, lưu trữ hoặc tuyên truyền, phản ánh sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín Đại học, cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên trong Đại học.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp vi phạm lần đầu nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ 1 năm hoặc buộc thôi học.
14	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
15	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp và nơi cấm hút thuốc theo quy định.					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
16	Có hành vi phá hoại tài sản của Đại học.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trường hợp vi phạm lần 1 nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ 1 năm; buộc thôi học hoặc giao

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường gấp 2 lần giá trị của tài sản.
17	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Đại học.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
19	Đối với những hành vi vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự. Đại học xem xét tùy theo mức độ nghiêm trọng sẽ xử lý từ Khiển trách/Cảnh cáo đến Buộc thôi học.					Căn cứ vào mức độ vi phạm và xử phạt của cơ quan chức năng để xử lý.
20	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, Đại học xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

Ghi chú: Những hành vi vi phạm chưa có trong khung kỷ luật này hoặc những trường hợp người học vi phạm có tính chất hệ thống thì tùy từng trường hợp cụ thể, Đại học xem xét và quyết định.

PHỤ LỤC 2

MỨC KHEN THƯỞNG NGƯỜI HỌC VÀ TẬP THỂ THEO TỪNG LĨNH VỰC

(Kèm theo Quy chế ban hành theo Quyết định số 756/QĐ- ĐHKQTĐ
ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế quốc dân)

STT	Danh mục khen thưởng	Giấy khen Giám đốc Đại học	Mức khen thưởng
I. Khen thưởng định kỳ			
1	Khen thưởng Tân sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy cấp Đại học	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
2	Khen thưởng Tân sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa các Chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh.	Có	Trường, Khoa, Viện đề xuất mức khen thưởng theo quy định của chương trình và trình Ban Giám đốc (qua Phòng CTCT&QLSV).
3	Khen thưởng sinh viên xếp loại Giỏi, xếp loại Xuất sắc mỗi học kỳ.	Không	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
4	Khen thưởng sinh viên xếp loại Xuất sắc toàn khóa.	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
5	Khen thưởng sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa Tốt nghiệp Ngành/Chương trình.	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
6	Khen thưởng đối với người học thuộc các hệ đào tạo khác.	Có	Chế độ khen thưởng đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh theo quy định của Chương trình.
II. Khen thưởng đặc biệt			
1	Khen thưởng người học tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể cấp Khoa/Viện.	Không	Trường, Khoa, Viện quy định và đề xuất mức khen thưởng.
2	Khen thưởng sinh viên đạt “Giải thưởng 26/3”.	Có	Đoàn TNCS HCM/Hội SV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
3	Khen thưởng sinh viên 5 tốt cấp Đại học	Có	Đoàn TNCS HCM/Hội SV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.

4	Khen thưởng sinh viên đạt giải cấp Quốc gia (Do Bộ/Ban/Ngành đề xuất hoặc các tổ chức trực thuộc chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
5	Khen thưởng sinh viên đạt giải cấp Quốc tế (Do Bộ/Ban/Ngành đề xuất hoặc các tổ chức trực thuộc chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
6	Khen thưởng sinh viên đạt giải cấp Thành phố.	Từ giải Ba trở lên	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
7	Khen thưởng sinh viên đạt giải các cuộc thi cấp Đại học.	Từ giải Ba trở lên	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo Quy chế thu chi nội bộ của Đại học.
8	Khen thưởng sinh viên đạt các thành tích đặc biệt do Giám đốc Đại học quyết định	Có	Phòng CTCT&QLSV tiếp nhận đề xuất khen thưởng và trình Ban giám đốc khen thưởng sinh viên.

Ghi chú: Mức khen thưởng tối thiểu được quy định theo văn bản hiện hành của Nhà nước; Mức khen thưởng tối đa được quy định theo quy chế thu chi nội bộ của Đại học. Chỉ cộng điểm thưởng sau khi sinh viên hoàn thành các học phần và trước khi xét tốt nghiệp.